

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐIỆN THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐIỆN THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG ELECTRICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109077025

3. Ngày thành lập: 22/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà Clubhouse Phong Lan, khu Vinhomes the Harmony, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại	8559
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn hồ sơ du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi về giáo dục; Dịch vụ tuyển sinh	8560
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: sản xuất cột điện bê tông cốt thép	2395
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, hệ thống điện	3314
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
12.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
14.	Tái chế phế liệu	3830
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, điện chiếu sáng, điện báo cháy, điện tự động hóa, tín hiệu điều khiển	4321(Chính)
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. - thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cột điện bê tông cốt thép	4669
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan	5229
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế)	7410
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim	4663
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế công trình điện; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Lập quy hoạch xây dựng. - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế công trình điện; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Kiểm định chất lượng xây dựng. - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án xây dựng	7110
39.	Sản xuất điện	3511
40.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: phân phối điện	3512

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	Số 28 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0200812866	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	TRẦN VĂN TRUNG	Tổ 19, cụm 3, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.000	670.000.000	6,700	033089003062	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	67.000	670.000.000	6,700		

3	BÙI THỊ HỒNG HẢI	A47, ngõ 109 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	013250816	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
4	NGUYỄN THẾ MINH	Xóm 2, thôn Do Lễ, Xã Liên Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	6,600	0350850003 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	66.000	660.000.000	6,600		
5	ĐỖ ĐẠI THÀNH	Số 82 ngõ 158 Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	0340690049 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

6	PHẠM THỊ NGÀ	Số 258 A18 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.000	670.000.000	6,700	0311870017 79
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	67.000	670.000.000	6,700	
7	NGUYỄN HỒNG NHẬT	Số 22, đường Thanh Niên, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0010620160 81
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ NHƯ KHOA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/03/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *030882892*

Ngày cấp: *21/03/2013*

Nơi cấp: *Công an TP Hải Phòng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 1, xóm Trung, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 1, xóm Trung, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*